|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: 8A:……………………  8B:…………………… | 8C:……………………  8D:………………….. |

**Tiết 60 :**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN SINH HỌC 8**

**ĐỀ 1**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh thông qua bài kiểm tra.

- Giúp học sinh hệ thống được kiến thức đã học qua các chương.

- Vận dụng kiến thức lí thuyết áp dụng làm bài tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng làm việc độc lập, tư duy phân tích, so sánh, vận dụng

**3. Thái độ:**

- Giáo dục ý thức làm bài tự giác, nghiêm túc, trình bày rõ ràng, đẹp.

**4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.**

- Năng lực chung:Năng lực đọc hiểu và xử lí thông tin, năng lực vận dụng kiến thức.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực về kiến thức sinh học, thực hành, hoạt động cá nhân.

- Phẩm chất: Có trách nhiệm, trung thực.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng thấp** | | | | | | **Vận dụng cao** | | | | | | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | **TNKQ** | | | | | **TL** | **TNKQ** | | | | **TL** | |  | |
| **1.Trao đổi chất và năng lượng**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Nhận biết được loại thực phẩm nào sau đây giàu chất đạm | | Hiểu được các vitamin B2 có nhiều trong những loại thực phẩm nào | | | | Vận dụng để tính một gam lipit khi được ôxi hoá hoàn toàn sẽ giải phóng ra bao nhiêu năng lượng | | | | | |  | | | | | | |  | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** |  | **1**  **0,25**  **2,5%** | | |  | **1**  **0,25**  **2,5%** | | |  | | |  | | | | |  | | **3**  **0,75**  **7,5%** | |
| **2. Bài tiết**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Nhận biết được tại vùng ngăn cách giữa bóng đái và ống đái tồn tại mấy loại cơ vòng | | Hiểu được các thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu | | | | . | | | | | | Vận dụng biết được những người có nguy cơ sỏi thận không nên ăn nhiều loại thức ăn có hại cho sức khỏe | | | | | | |  | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** |  | **1**  **0,25**  **2,5%** | | |  |  | | | |  | | **1**  **0,25**  **2,5%** | | | | |  | | **3**  **0,75**  **7,5%** | |
| **3. Da**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người | | Hiểu được bệnh nào là bệnh ngoài da và có khả năng lây nhiễm từ người sang người | | | |  | | | | | |  | | | | | | |  | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** |  | **1**  **0,25**  **2,5%** | | |  |  | | |  | | |  |  | | | | | | **2**  **0,5**  **5%** | |
| **4. Thần Kinh và giác quan**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được đặc điểm của dây thần kinh não | | Hiểu được sự tiến hoá của hệ thần kinh người so với hệ thần kinh động vật | | | | Vận dụng biết được khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên trái của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra  So sánh tính chất của phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện | | | | | | . | | | | | | |  | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** |  | **1**  **0,25**  **2,5%** |  | | | **1**  **0,25**  **2,5%** | | | **1**  **2**  **20%** | | |  | |  | | | | | **4**  **2,75**  **27,5%** | |
| **5. Nội tiết**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được các tuyến ngoại tiết  Nhận biết được vai trò của hoocmon tuyến tụy trong việc điều hòa đường huyết | | Hiểu được đực điểm của tuyến tuỵ. | | | | Tìm hiểu nguyên nhân của bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn. | | | | | |  | | | | | | | **4**  **2,75**  **27,5%** | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** | **1**  **2**  **20%** | **1**  **0,25**  **2,5%** | |  | | **1**  **0,25**  **2,5%** | |  | | | |  | | |  | | | |
| **6. Sinh sản**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được các bộ phận của cơ quan sinh dục nữ. | | Hiểu được dấu hiệu ở tuổi dậy thì của nam.  Sức khỏe của mẹ ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển của thai.Người mang thai cần làm và tránh những điều gì để thai phát triển tốt và sinh con khỏe mạnh, phát triển bình thường. | | | |  | | | | | |  | | | | | | | **4**  **2,75**  **27,5%** | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** |  | **1**  **0,25**  **2,5%** | | **1**  **2**  **20%** | |  |  | | | | |  | |  | | | | |
| **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | **7**  **3,5**  **35%** | | **7**  **3,5**  **32,5%** | | | | **4**  **2,75**  **27,5%** | | | | | | **1**  **0,25**  **2, 5%** | | | | | | | **19**  **10**  **100%** | |

III. **ĐỀ BÀI**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm).*

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất*** *(mỗi câu đúng 0,25 điểm).*

**Câu 1:** Vitamin B2 có nhiều trong

A. lúa gạo, cà chua, ngô vàng... B. hạt nảy mầm, dầu thực vật, phomat...

C. rau xanh, quả tươi có màu đỏ... D. gan, thịt bò, trứng, hạt ngũ cốc...

**Câu 2:** Một gam lipit khi được ôxi hoá hoàn toàn sẽ giải phóng ra bao nhiêu năng lượng ?

A. 4,3 kcal        B. 5,1 kcal C. 9,3 kcalD. 4,1 kcal

**Câu 3:** Loại thực phẩm nào sau đây giàu chất đạm?

A. Dứa gai B. Trứng gà C. Bánh đa D. Cải ngọt

**Câu 4:** Khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên trái của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra ?

A. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không

B. Tất cả các chi đều không co

C. Tất cả các chi đều co

D. Chi sau bên trái không co nhưng co các chi còn lại

**Câu 5:** Những người có nguy cơ sỏi thận không nên ăn nhiều loại thức ăn nào sau đây ?

A. Cà muối B. Mồng tơi C. Cá chép D. Thịt bò

**Câu 6:** Tại vùng ngăn cách giữa bóng đái và ống đái tồn tại mấy loại cơ vòng ?

A. 4 B. 2 C. 5 D. 3

**Câu 7:** Bệnh nào dưới đây là bệnh ngoài da và có khả năng lây nhiễm từ người sang người ?

A. Cúm B. Viêm gan A C. Bạch tạng D. Hắc lào

**Câu 8.** Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người ?

A. Ếch       B. Bò C. Cá mập       D. Khỉ

**Câu 9:** Khi nói về dây thần kinh não, khẳng định nào sau đây là đúng ?

A. Gồm 2 loại : dây cảm giác và dây vận động

B. Gồm 3 loại : dây cảm giác, dây vận động và dây pha

C. Gồm 2 loại : dây cảm giác và dây pha

D. Chỉ bao gồm những dây pha

**Câu 10:** Sự tiến hoá của hệ thần kinh người so với hệ thần kinh động vật chủ yếu thể hiện ở cấu trúc và chức năng của phần não nào ?

A. Đại não B. Tiểu não C. Trụ não D. Não trung gian

**Câu 11:** Tuyến nào dưới đây là tuyến ngoại tiết ?

A. Tuyến trên thận B. Tuyến tùng

C. Tuyến mật D. Tuyến giáp

**Câu 12.** Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào dưới đây ?

A. GH B. Glucagôn C. Insulin D. Ađrênalin

**Câu 13:** Khi nói về tuyến tuỵ, điều nào sau đây là đúng ?

A. Là tuyến pha

B. Nằm ở vùng cổ

C. Tiết ra các hoocmôn điều hoà trao đổi Ca, P

D. Là tuyến nội tiết lớn nhất trong cơ thể người

**Câu 14:** Dấu hiệu nào dưới đây xuất hiện ở tuổi dậy thì của nam ?

A. Bắt đầu có hành kinh B. Hông nở rộng

C. Mọc ria mép D. Da trở nên mịn màng

**Câu 15**. Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu?

A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết

B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu

C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn

D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng

**Câu 16.** Trong cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào dưới đây nằm tách biệt với những bộ phận còn lại ?

A. Ống dẫn trứng B. Tử cung C. Âm đạo D. Âm vật

**II. TỰ LUẬN:** *(6 điểm)*

**Câu** **17:** *(2 điểm)* Trình bày vai trò của hoocmon tuyến tụy trong việc điều hòa đường huyết?

**Câu 18:** *(2 điểm)* So sánh tính chất của phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện.

**Câu 19** *(2 điểm):*Cơ thể có thể phản ứng lại những thay đổi của môi trường xung quanh bằng cách nào để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển? cho ví dụ minh họa.

**IV. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan** *(4 điểm )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | D | C | B | B | A | B | D | A | B | A | C | C | A | C | C | D |

**Phần II. Tự luận** *(6 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **17** | Có 2 loại tế bào đảo tụy: tế bào α tiết glucagon, tế bào β tiết insulin  -Tỉ lệ đường huyết chiếm 0,12%, tỉ lệ này tăng cao kích thích tế bào β tiết insulin, chuyển glucozo thành glicogen dự trữ trong gan và cơ  – Tỉ lệ đường huyết giảm so vời bình thường kích thích tế bào α tiết glucagon, biến glicogen thành glucozo nâng tỉ lệ đường huyết trở lại bình thường.  Nhờ tác dụng đối lập của hai loại hoocmon trên mà tỉ lệ đường huyết luôn luôn ổn định. | 0,25  0,75  0,75  0,25 |
| **18** | |  |  | | --- | --- | | ***Tính chất của phản xạ không điều kiện*** | ***Tính chất của phản xạ có điều kiện*** | | 1. Trả lời các kích thích tương ứng hay kích thích không điều kiện  2. Bẩm sinh.  3. Bền vững  4. Có tính chất di truyền, mang tính chất chủng loại  5. Số lượng hạn chế  6. Cung phản xạ đơn giản  7. Trung ương nằm ở trụ não, tuỷ sống | 1. Trả lời các kích thích bất kì hay kích  thích có điều kiện đã được kết hợp với  kích thích không điều kiện mật số lần)  2. Hình thành trong đời sống (do học tập)  3. Dễ mất khi không củng cố  4. Có tính chất cá thể, không di truyền  5. Số lượng không hạn định  6. Hình thành đường liên hệ tạm thời    7. Trung ương chủ yếu có sự tham gia của vỏ não. | | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **19** | - Cơ thể phản ứng lại những thay đổi của môi trường xung quanh để tồn tại và phát triển bằng cơ chế phản xạ. Chẳng hạn khi trời nóng, cơ thể phản ứng lại bằng dãn các mao mạch dưới da, tiết mồ hôi để tăng sự thoát nhiệt giữ cho thân nhiệt được bình thường. Ngược lại, khi trời lạnh thì mạch co, da săn lại (sởn gai ốc) để giảm sự thoát nhiệt. Đồng thời tăng sinh nhiệt bằng rung cơ (run). Ở người, ngoài các phản xạ tự nhiên (PXKĐK) cần biết sử dụng các phương tiện kĩ thuật hỗ trợ (PXCĐK) như sử dụng quạt máy, máy điều hòa nhiệt, lò sưởi... | 2 |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng năm 2022*  **NGƯỜI DUYỆT ĐỀ** | *Ngày tháng năm 2022*  **NGƯỜI RA ĐỀ**  **Nguyễn Thanh Bình** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên : .....................................  Lớp ......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí duyệt đề** | |  |  | | *Thứ ngày tháng năm 2022*  **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Đề 1**  **Môn: Sinh học 8**  Thời gian 45 phút |

Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm).*

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất*** *(mỗi câu đúng 0,25 điểm).*

**Câu 1:** Vitamin B2 có nhiều trong

A. lúa gạo, cà chua, ngô vàng... B. hạt nảy mầm, dầu thực vật, phomat...

C. rau xanh, quả tươi có màu đỏ... D. gan, thịt bò, trứng, hạt ngũ cốc...

**Câu 2:** Một gam lipit khi được ôxi hoá hoàn toàn sẽ giải phóng ra bao nhiêu năng lượng ?

A. 4,3 kcal        B. 5,1 kcal C. 9,3 kcalD. 4,1 kcal

**Câu 3:** Loại thực phẩm nào sau đây giàu chất đạm?

A. Dứa gai B. Trứng gà C. Bánh đa D. Cải ngọt

**Câu 4:** Khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên trái của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra ?

A. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không

B. Tất cả các chi đều không co

C. Tất cả các chi đều co

D. Chi sau bên trái không co nhưng co các chi còn lại

**Câu 5:** Những người có nguy cơ sỏi thận không nên ăn nhiều loại thức ăn nào sau đây ?

A. Cà muối B. Mồng tơi C. Cá chép D. Thịt bò

**Câu 6:** Tại vùng ngăn cách giữa bóng đái và ống đái tồn tại mấy loại cơ vòng ?

A. 4 B. 2 C. 5 D. 3

**Câu 7:** Bệnh nào dưới đây là bệnh ngoài da và có khả năng lây nhiễm từ người sang người ?

A. Cúm B. Viêm gan A C. Bạch tạng D. Hắc lào

**Câu 8.** Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người ?

A. Ếch       B. Bò C. Cá mập       D. Khỉ

**Câu 9:** Khi nói về dây thần kinh não, khẳng định nào sau đây là đúng ?

A. Gồm 2 loại : dây cảm giác và dây vận động

B. Gồm 3 loại : dây cảm giác, dây vận động và dây pha

C. Gồm 2 loại : dây cảm giác và dây pha

D. Chỉ bao gồm những dây pha

**Câu 10:** Sự tiến hoá của hệ thần kinh người so với hệ thần kinh động vật chủ yếu thể hiện ở cấu trúc và chức năng của phần não nào ?

A. Đại não B. Tiểu não C. Trụ não D. Não trung gian

**Câu 11:** Tuyến nào dưới đây là tuyến ngoại tiết ?

A. Tuyến trên thận B. Tuyến tùng

C. Tuyến mật D. Tuyến giáp

**Câu 12.** Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào dưới đây ?

A. GH B. Glucagôn C. Insulin D. Ađrênalin

**Câu 13:** Khi nói về tuyến tuỵ, điều nào sau đây là đúng ?

A. Là tuyến pha

B. Nằm ở vùng cổ

C. Tiết ra các hoocmôn điều hoà trao đổi Ca, P

D. Là tuyến nội tiết lớn nhất trong cơ thể người

**Câu 14:** Dấu hiệu nào dưới đây xuất hiện ở tuổi dậy thì của nam ?

A. Bắt đầu có hành kinh B. Hông nở rộng

C. Mọc ria mép D. Da trở nên mịn màng

**Câu 15**. Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu?

A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết

B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu

C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn

D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng

**Câu 16.** Trong cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào dưới đây nằm tách biệt với những bộ phận còn lại ?

A. Ống dẫn trứng B. Tử cung C. Âm đạo D. Âm vật

**II. TỰ LUẬN:** *(6 điểm)*

**Câu** **17:** *(2 điểm)* Trình bày vai trò của hoocmon tuyến tụy trong việc điều hòa đường huyết?

**Câu 18:** *(2 điểm)* So sánh tính chất của phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện.

**Câu 19** *(2 điểm):*Cơ thể có thể phản ứng lại những thay đổi của môi trường xung quanh bằng cách nào để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển? cho ví dụ minh họa.

**Bài làm**

**..............................................................................................................................................................................................................................................................................**

|  |
| --- |
| Ngày dạy: 8A:……………………  8B:……………………  8C:……………………  8D:………………….. |

**Tiết 60 :**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN SINH HỌC 8**

**ĐỀ 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Giúp học sinh hệ thống được kiến thức đã học qua các chương.

Vận dụng kiến thức lí thuyết áp dụng làm bài tập.

Củng cố kiến thức cho học sinh thông qua bài kiểm tra.

**2. Kĩ năng:**

Rèn kỹ năng làm việc độc lập, tư duy phân tích, so sánh, vận dụng

**3. Thái độ:**

Giáo dục ý thức làm bài tự giác, nghiêm túc, trình bày rõ ràng, đẹp.

**4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.**

Năng lực chung:Năng lực đọc hiểu và xử lí thông tin, năng lực vận dụng kiến thức.

Năng lực chuyên biệt: Năng lực về kiến thức sinh học, thực hành, hoạt động cá nhân.

Phẩm chất: Có trách nhiệm,trung thực.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng thấp** | | | | **Vận dụng cao** | | | | |  | |
| **TNKQ** | | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | |
| **1.Trao đổi chất và năng lượng**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được nhu cầu dinh dưỡng của người phụ thuộc vào những yếu tố nào | | | | | Hiểu được nguyên tắc lập khẩu phần.  Nhóm thực phẩm nào giàu chất gluxit | | | Vận dụng tính được lượng thực phẩm ăn được (A2 ) được xác định bằng cách nào khi biết lượng cung cấp (A ) và lượng thải bỏ (A1) | | | | Vận dụng xác định khối lượng thải bỏ của 150g đu đủ chín biết tỉ lệ thải bỏ là 12 %. | | | | |  | |
| **1**  **0,25**  **5%** | | |  | | **1**  **0,25**  **0,5%** | | **1**  **1**  **10%** | **1**  **0,25**  **5%** |  | | | **1**  **0,25** | | | |  | **5**  **2**  **20%** | |
| **2. Bài tiết**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu, đơn vị chức năng thận không bao gồm thành phần nào. | | | | | Hiểu được nước tiểu đầu có những thành phàn nào. | | | . | | | |  | | | | |  | |
| **1**  **0,25**  **2,5%** | **1**  **1**  **10%** | | | | **1**  **0,25**  **2,5%** | |  |  | |  | |  | | | |  | **3**  **1,5**  **15%** | |
| **3. Da**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Biết được cấu tạo da người, các hạt sắc tố phân bố ở đâu. Khi trời quá nóng da có phản ứng như thế nào. | | | | | Hiểu được bộ phận cấu tạo nào của da có chức năng tiếp nhận kích thích.  Hiểu được thời gian nào tắm nắng phù hợp nhất để da có thể tổng hợp ra vitamin D | | | Vận dụng giải thích được vì sao không nên lạm dụng kem phấn để trang điểm | | | |  | | | | |  | |
| **2**  **0,5**  **5%** | | | |  | **2**  **0,5**  **5%** | |  |  | **1**  **1,5**  **15%** | | |  |  | | | | **5**  **2,5**  **25%** | |
| **4. Thần Kinh và giác quan**  **Câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | Nhận biết được vì sao dây thần kinh tủy là dây pha, đặc điểm của tủy sống, số lượng dây thần kinh tủy. | | | | | Hiểu và phân biệt được bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên  Hiểu được chất xám của tủy sống có chức năng gì, Trung khu giữ thăng bằng cơ thể, cử động phức tạp do bộ phận nào của não bộ điều khiển. | | | Vận dụng để phân biệt được bộ phận trung ương với bộ phận ngoại biên | | | | Giải thích đượcnếu phá hủy một phần thuộc bộ phận nào của ếch. ếch sẽ nhảy và bơi loạng choạng | | | | |  | |
| **2**  **0,5** | | **1**  **1** | | | **2**  **0,5** | **1**  **1,5** | | **1**  **0,25** |  | | | **1**  **0,25** | |  | | | **8**  **4**  **40%** | |
| **TS câu**  **TS điểm**  **Tỉ lệ %** | **8**  **3,5**  **35%** | | | | | **8**  **4**  **40%** | | | **3**  **2**  **20%** | | | | **2**  **0,5**  **5%** | | | | | **21**  **10**  **100%** | |

**III. Đề kiểm tra**

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm).**

***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước cho câu trả lời đúng (****mỗi câu đúng 0,25 điểm).*

**Câu 1.** Nhóm thực phẩm nào giàu chất gluxit:

A.Trứng, thịt nạc, sắn C. Gạo, ngô, khoai, sắn

B. Ngô, cá, rau cải D. Mỡ lợn, lạc, đậu tương

**Câu 2.** Nhu cầu dinh dưỡng của người phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A. Giới tính, lứa tuổi

B. Lứa tuổi, hình thức lao động

C.Hình thức lao động

D. Trạng thái cơ thể, lứa tuổi và hình thức lao động, giới tính

**Câu 3.** Lượng thực phẩm ăn được (A2 ) được xác định bằng cách nào khi biết lượng cung cấp (A ) và lượng thải bỏ (A1)

A. A2 = A + A1 B. A2 = A – A1

C. A2 = A . A­1 D. A2 =  A : A1

**Câu 4.**Xác định khối lượng thải bỏ của150g đu đủ chín biết tỉ lệ thải bỏ là 12 %.

A. 10g B. 18 g C. 132g D. 140g

**Câu 5.**Trong cấu tạo da người, các hạt sắc tố phân bố ở

A. Tầng tế bào sống. B. Tầng sừng.

C. Các tuyến nhờn. D. Các thụ quan.

**Câu 6.**Thành phần nào dưới đây có ở nước tiểu đầu ?

A. Bạch cầu B. Hồng cầu

C. Ion khoáng D. Các phân tử prôtêin có kích thước cực lớn

**Câu 7.**Một đơn vị chức năng thận không bao gồm thành phần nào dưới đây ?

A. Cầu thận B. Nang cầu thận

C. Bể thận D. Ống thận

**Câu 8.** Bộ phận cấu tạo của da có chức năng tiếp nhận kích thích là:

A.Cơ co chân lông B.Tầng sừng C.Dây thần kinh D.Thụ quan

**Câu 9.** Thời gian tắm nắng phù hợp nhất để da có thể tổng hợp ra vitamin D là:

A.Lúc đói cơ thể mệt mỏi. B.Từ 8-9 giờ ánh sáng vừa phải

C.Tắm sau 1h lúc vẫn còn nắng rát D.Buổi trưa ánh sáng mạnh

**Câu 10.** Khi trời quá nóng da có phản ứng:

A. Mao mạch dưới da dãn, tiết nhiều mồ hôi

B. Mao mạch dưới da dãn

C. Mao mạch dưới da co

D. Mao mạch dưới da co, cơ chân lông co.

**Câu 11.** Tuỷ sống có hai đoạn phình to là:

A. Cổ và ngực C. Ngực và thắt lưng

B. Cổ và thắt lưng D. Ngực và cùng

**Câu 12.** Số lượng dây thần kinh tuỷ sống là:

A. 18 đôi C. 12 đôi

B. 25 đôi D. 31 đôi

**Câu 13.** Trung khu phối hợp các cử động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể là:

A.Trụ não. B.Não trung gian. C.Tiểu não. D.Đại não.

**Câu 14.** Chất xám của tủy sống có chức năng:

A. Điều khiển phản xạ không điều kiện B. Điều khiển phản xạ có điều kiện

C. Không điều khiển phản xạ D. Điều khiển hệ xương

**Câu 15:**Ở hệ thần kinh người, bộ phận trung ương không bao gồm thành phần nào dưới đây?

A. Tiểu não B. Trụ não

C. Tủy sống D. Hạch thần kinh

**Câu 16.** Khi phá hủy một phần của bộ phận nào dưới đây, ếch sẽ nhảy và bơi loạng choạng ?

A. Cuống não       B. Tiểu não C. Hành não       D. Cầu não

**II. TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Câu 17**. (1 điểm)Nêu cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu.

**Câu 18**. (1 điểm) Khẩu phần ăn là gì ? Nêu các nguyên tắc lập khẩu phần.

**Câu 19**. (1,5 điểm) Vận dụng giải thích được vì sao không nên lạm dụng kem phấn để trang điểm

**Câu 20**. (1,5 điểm) Phân biệt bộ phận thần kinh trung ương và bộ phận thần kinh ngoại biên

**Câu 21**. (1 điểm) Tại sao nói dây thần kinh tuỷ là dây pha?

**IV. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan ( 4 điểm )**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | C | D | A | B | A | C | C | D | B | A | C | D | C | A | D | B |

**Phần II. Tự luận (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Đáp án*** | ***Điểm*** |
| 17 | Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu:  - Hệ bài tiết nước tiểu gồm : thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.  - Thận: gồm 2 quả thận ; mỗi quả chứa khoảng 1 triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu. Mỗi đơn vị chức năng gồm cầu thận (thực chất là một búi mao mạch máu), nang cầu thận (thực chất là một cái túi gồm 2 lớp bao quanh cầu thận), ống thận. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 18 | Khẩu phần ăn và nguyên tắc lập khẩu phần:  - Khẩu phần:  Khẩu phần là lượng thức ăn cung cấp cho cơ thể trong một ngày.  - Nguyên tắc lập khẩu phần:  + Đảm bão đủ lượng thức ăn phù hợp nhu cầu của từng đối tượng  + Đảm bảo cân đối thành phần các chất hữu cơ, cung cấp đủ muối khoáng và vitamin.  + Đảm bảo cung cấp đủ năng luợng cho cơ thể. | 0,5  0,5 |
| 19 | Vì: vì sao không nên lạm dụng kem phấn để trang điểm - Lạm dụng kem phấn quá nhiều sẽ làm bít lỗ chân lông, cản trở quá trình bài tiết mồ hôi, ngoài ra có thể gây mụn hoặc nhờn trên da => mất đi vẻ đẹp tự nhiên  - Lông mày có vai trò giữ cho nước, mồ hôi không chảy xuống mắt => nếu nhổ bỏ lông mày sẽ làm cho nước (mưa) và mồ hôi chảy xuống mắt => làm tổn thương mắt  - Dùng bút chì kẻ lông mày giả sẽ ngăn không cho lông mày mọc nữa.=> Không nên làm như vậy, vì làm thế sẽ rất có hại cho da. | 0,5  0,5  0,5 |
| 20 | |  |  | | --- | --- | | Trung ương thần kinh | Phần ngoại biên | | - Gồm não và tủy sống  - Được bảo vệ trong khoang xương (hộp sọ chữa não, ống xương sống chứa tủy sống)  - Chức năng điều khiển các hoạt động | - Gồm các dây thần kinh và hạch thần kinh  - Nằm bên ngoài bộ phận trung ương  - Chức năng dẫn truyền các xung thần kinh | | 0.5  0,5  0,5 |
| 21 | Tại sao nói dây thần kinh tuỷ là dây pha?  - Dây thần kinh tủy là dây pha vì dây thần kinh tủy bao gồm các bó sợi cảm giác và bó sợi vận động có khả năng truyền xung thần kinh theo hai chiều.  +) Rễ sau dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ các thụ quan về trung ương.  +) Rễ trước dẫn truyền xung thần kinh vận động từ trung ương đi ra cơ quan phản ứng. | 0,5  0,25  0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng năm 2022*  **NGƯỜI DUYỆT ĐỀ** | *Ngày tháng năm 2022*  **NGƯỜI RA ĐỀ** |
|  | **Nguyễn Thanh Bình** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên : .....................................  Lớp ......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí duyệt đề** | |  |  | | *Thứ ngày tháng năm 2022*  **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Môn: Sinh học 8**  **Đề 2**  Thời gian 45 phút |

Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm).**

***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước cho câu trả lời đúng (mỗi câu đúng 0,25 điểm).***

**Câu 1.** Nhóm thực phẩm nào giàu chất gluxit:

A.Trứng, thịt nạc, sắn C. Gạo, ngô, khoai, sắn

B. Ngô, cá, rau cải D. Mỡ lợn, lạc, đậu tương

**Câu 2.** Nhu cầu dinh dưỡng của người phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A. Giới tính, lứa tuổi

B. Lứa tuổi, hình thức lao động

C.Hình thức lao động

D. Trạng thái cơ thể, lứa tuổi và hình thức lao động, giới tính

**Câu 3.** Lượng thực phẩm ăn được (A2 ) được xác định bằng cách nào khi biết lượng cung cấp (A ) và lượng thải bỏ (A1)

A. A2 = A + A1 B. A2 = A – A1

C. A2 = A . A­1 D. A2 =  A : A1

**Câu 4.**Xác định khối lượng thải bỏ của150g đu đủ chín biết tỉ lệ thải bỏ là 12 %.

A. 10g B. 18 g C. 132g D. 140g

**Câu 5.**Trong cấu tạo da người, các hạt sắc tố phân bố ở

A. Tầng tế bào sống. B. Tầng sừng.

C. Các tuyến nhờn. D. Các thụ quan.

**Câu 6.**Thành phần nào dưới đây có ở nước tiểu đầu ?

A. Bạch cầu B. Hồng cầu

C. Ion khoáng D. Các phân tử prôtêin có kích thước cực lớn

**Câu 7.**Một đơn vị chức năng thận không bao gồm thành phần nào dưới đây ?

A. Cầu thận B. Nang cầu thận

C. Bể thận D. Ống thận

**Câu 8.** Bộ phận cấu tạo của da có chức năng tiếp nhận kích thích là:

A.Cơ co chân lông B.Tầng sừng C.Dây thần kinh D.Thụ quan

**Câu 9.** Thời gian tắm nắng phù hợp nhất để da có thể tổng hợp ra vitamin D là:

A.Lúc đói cơ thể mệt mỏi. B.Từ 8-9 giờ ánh sáng vừa phải

C.Tắm sau 1h lúc vẫn còn nắng rát D.Buổi trưa ánh sáng mạnh

**Câu 10.** Khi trời quá nóng da có phản ứng:

A. Mao mạch dưới da dãn, tiết nhiều mồ hôi

B. Mao mạch dưới da dãn

C. Mao mạch dưới da co

D. Mao mạch dưới da co, cơ chân lông co.

**Câu 11.** Tuỷ sống có hai đoạn phình to là:

A. Cổ và ngực C. Ngực và thắt lưng

B. Cổ và thắt lưng D. Ngực và cùng

**Câu 12.** Số lượng dây thần kinh tuỷ sống là:

A. 18 đôi C. 12 đôi

B. 25 đôi D. 31 đôi

**Câu 13.** Trung khu phối hợp các cử động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể là:

A.Trụ não. B.Não trung gian. C.Tiểu não. D.Đại não.

**Câu 14.** Chất xám của tủy sống có chức năng:

A. Điều khiển phản xạ không điều kiện B. Điều khiển phản xạ có điều kiện

C. Không điều khiển phản xạ D. Điều khiển hệ xương

**Câu 15:**Ở hệ thần kinh người, bộ phận trung ương không bao gồm thành phần nào dưới đây?

A. Tiểu não B. Trụ não

C. Tủy sống D. Hạch thần kinh

**Câu 16.** Khi phá hủy một phần của bộ phận nào dưới đây, ếch sẽ nhảy và bơi loạng choạng ?

A. Cuống não       B. Tiểu não C. Hành não       D. Cầu não

**II. TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Câu 17**. (1 điểm) Nêu cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu.

**Câu 18**. (1 điểm) Khẩu phần ăn là gì ? Nêu các nguyên tắc lập khẩu phần.

**Câu 19**. (1,5 điểm) Vận dụng giải thích được vì sao không nên lạm dụng kem phấn để trang điểm

**Câu 20**. ( 1,5 điểm) Phân biệt bộ phận thần kinh trung ương và bộ phận thần kinh ngoại biên

**Câu 21**. (1 điểm) Tại sao nói dây thần kinh tuỷ là dây pha?

**BÀI LÀM**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...